

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-PT

Ngày 20-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

*Các Thẩm phán:* Ông Chu Long Kiêm

Ông Vi Đức Trí

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**  
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Lý Minh C cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Lý Minh C, sinh ngày 10-4-1997 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T và bà Lý Thị L; có vợ là Tăng Thị N và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giam từ ngày 10-6-2020 đến nay; có mặt.

2. Trương Xuân K, sinh ngày 11-12-1987 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Q và bà Đặng Thị L; có vợ là Lý Thị Q và 03 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giam từ ngày 08-6-2020 đến nay; có mặt.

3. Bàn Văn K, sinh ngày 02-02-1995 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Đức C và bà Đặng Thị C; có vợ là Chiu Thị X và 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giam từ ngày 08-6-2020 đến nay; có mặt.

4. Triệu Đình P, sinh ngày 19-9-1990 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Vĩnh S và bà Ninh Thị P; có vợ là Chiu Thị L và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giam từ ngày 08-6-2020 đến nay; có mặt.

5. Triệu Đình Q, sinh ngày 26-6-1994 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Vĩnh S và bà Ninh Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giam từ ngày 08-6-2020 đến nay; có mặt.

6. Triệu Văn H, sinh ngày 09-3-1996 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Vĩnh S và bà Trương Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giam từ ngày 11-6-2020 đến nay; có mặt.

7. Bàn Văn T, sinh ngày 02-5-1991 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Quý D và bà Lây Lộc M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giam từ ngày 08-6-2020 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Xuân K:* Ông Bé Quang H, Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Minh C:* Bà Dương Thị Quỳnh H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bàn Văn K:* Bà Lê Thị L, Luật sư cộng tác

viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Đình P:* Bà Lương Thị Kim M, Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Đình Q:* Bà Hoàng Thị T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn H:* Bà Lương Thị Hương L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bàn Văn T:* Bà Chu Bích T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Trương Xuân K, Bàn Văn K, Triệu Đình P, Triệu Đình Q, Triệu Văn H, Bàn Văn T:*

1. Ông Bùi Khắc H, Luật sư Văn phòng Luật sư Cao Đ, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bà Dương Thị H, Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Tài T, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962. Trú tại: Thôn U, xã Y, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

*Ngoài ra, trong vụ án còn có 10 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06-6-2020 đến 02 giờ ngày 07-6-2020, Lý Minh C, Triệu Đình P, Trương Xuân K, Đoàn Văn N, Nguyễn Văn T cùng nhau đánh xóc đĩa tại nhà bà Đặng Thị H ở cùng thôn.

Khoảng 08 giờ ngày 07-6-2020 do bị thua bạc và nghi ngờ Nguyễn Văn T chơi cò bạc bịp nên Lý Minh C rủ Trương Xuân K, Triệu Đình P, Triệu Đình Q, Triệu Văn H đến nhà bà Đặng Thị H tiếp tục rủ Nguyễn Văn T đánh bạc với mục đích kiểm tra xem Nguyễn Văn T có gian lận không. Quá trình đánh bạc còn có Trương Xuân T, Bàn Văn K, Đoàn Văn N đến tham gia cùng. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn T nghỉ không đánh nữa. Do nhìn thấy trong túi Nguyễn Văn T có một điện thoại đen trắng nghi ngờ là máy soi dùng để đánh bạc gian lận nên Lý Minh C yêu cầu kiểm tra nhưng Nguyễn Văn T không đồng ý. Khi đó, Bàn Văn T trên đường đi trồng keo về, thấy trong nhà bà Đặng Thị H đông người thì vào xem. Lý Minh C nói với Bàn Văn T: Máy hộ tao đòi tiền thằng kia, nó chơi bạc bịp, nghe Lý Minh C nói như vậy thì Bàn Văn T đồng ý.

Lý Minh C tiếp tục yêu cầu được kiểm tra điện thoại nhưng Nguyễn Văn T không đồng ý. Sau đó, Nguyễn Văn T tự mình dùng tay phải móc điện thoại từ trong túi ra và ném chiếc điện thoại xuống đất làm chiếc điện thoại bị vỡ thành nhiều mảnh. Cho rằng Nguyễn Văn T chơi bạc gian lận nên Lý Minh C có lời qua tiếng lại với Nguyễn Văn T. Lý Minh C chạy ra trước cửa nhà, nhặt một đoạn gậy tre dài 102cm, đường kính 3,5cm và quay vào trong nhà, đứng đối diện với Nguyễn Văn T và nói: Ông trả tiền không, không thì đánh cho một trận. Nguyễn Văn T nói: Tao không trả, thích làm gì thì làm. Do cũng bị thua bạc, nên Trương Xuân K cũng đi ra sân nhặt một đoạn nhôm dài 28,8cm, đường kính 2,5cm đi vào nhà đứng cách Nguyễn Văn T 02m và nói: Nếu ông không trả tiền thì tôi đánh. Nguyễn Văn T nói: Không trả và không cờ bạc bịp gì. Sau đó, Trương Xuân K đi ra sân vút gậy ở ngoài rồi cầm một chiếc xẻng sắt tiếp tục dọa Nguyễn Văn T: Hôm nay không trả thì bọn tôi đánh. Được một lúc, Trương Xuân K dựng xẻng lại chỗ cũ rồi đi vào nhà, cầm ống hút thuốc lảo lên chỉ vào Nguyễn Văn T và nói: Không trả đập cho phát. Bàn Văn K lúc này cũng đi ra ngoài sân nhặt một đoạn gậy chấy dờ dài 40cm vừa đập vào cột nhà vừa nói: Mau trả tiền lừa bịp ngay. Lý Minh C nhiều lần dùng lời nói đe dọa: Ông trả tiền đi, không thì bị đánh.

Thấy mọi người cãi nhau nên ông Đoàn Văn N nói: Không được đánh nhau trong nhà. Lý Minh C và Nguyễn Văn T tiếp tục lời qua tiếng lại. Lý Minh C hô to: Lôi ông này ra ngoài sân đánh để đòi lại tiền. Trương Xuân K, Bàn Văn T, Triệu Đình P, Triệu Đình Q, Triệu Văn H, Bàn Văn K lao vào cùng Lý Minh C lôi Nguyễn Văn T ra ngoài. Bàn Văn K dùng tay phải nắm tay trái Nguyễn Văn T, Triệu Đình Q dùng tay trái túm cổ áo bên trái của Nguyễn Văn T. Lý Minh C, Triệu Văn H, Trương Xuân K dùng tay nắm vào tay phải của Nguyễn Văn T kéo ra sân. Quá trình bị kéo ra sân, Nguyễn Văn T dùng tay bám vào thành cửa, Trương Xuân K dùng đầu gối trái thúc một phát trúng mông Nguyễn Văn T. Thấy mọi người đẩy Nguyễn Văn T từ trong nhà ra, Triệu Đình P, Bàn Văn T ở ngoài cửa nhà cũng tham gia dùng hai tay kéo Nguyễn Văn T ra sân.

Tại sân, Lý Minh C dùng tay phải cầm đoạn tre đập một phát trúng lưng Nguyễn Văn T, sau đó dùng chân phải đạp trúng người Nguyễn Văn T 02 phát; Trương Xuân K, Triệu Đình P, Triệu Đình Q, Triệu Văn H, Bàn Văn K, Bàn Văn T lao vào dùng chân, tay đâm đá nhiều phát trúng người Nguyễn Văn T. Bàn Văn K dùng chân phải đạp 02 phát trúng hông của Nguyễn Văn T; sau đó, dùng đoạn nhôm tiếp tục đe dọa Nguyễn Văn T. Triệu Văn H dùng tay phải đâm một phát trúng vào người Nguyễn Văn T. Bàn Văn T đứng đối diện Nguyễn Văn T dùng chân phải đá một phát trúng vào người Nguyễn Văn T. Nguyễn Văn T bỏ chạy vào nhà thì bị Triệu Đình P đứng chặn ở cửa nhà, dùng hai tay đẩy ngược lại. Trương Xuân K dùng xẻng đâm trúng người Nguyễn Văn T. Triệu Đình Q, Triệu Văn H, Bàn Văn T cũng lao vào xô đẩy Nguyễn Văn T ngã 02 lần. Trong khi Nguyễn Văn T ngồi xồm ồm đầu thì Trương Xuân K, Triệu Văn H, Bàn Văn K đứng xung quanh xách tay kéo Nguyễn Văn T đứng dậy. Bàn Văn K đứng đối diện dùng hai tay giữ tay giữ hai tay Nguyễn Văn T, Lý Minh C

đứng phía sau dùng tay móc túi quần trước bên phải của Nguyễn Văn T lấy ra một ví màu đen rồi móc hết tiền trong ví được 27.000.000 đồng. Sau đó, Triệu Đình Q vẫn tiếp tục dùng chân đạp một phát trúng người Nguyễn Văn T. Nguyễn Văn T chửi Lý Minh C. Bàn Văn K tay phải cầm gậy nhôm vụt 02 phát trúng bàn tay phải của Nguyễn Văn T thì Triệu Văn H can ngăn nên mọi người dừng lại không đánh Nguyễn Văn T nữa.

Sau khi lấy được tiền, Lý Minh C đưa cho Trương Xuân K 3.000.000 đồng để trả cho ông Đoàn Văn N 2.000.000 đồng và H (không rõ họ tên, địa chỉ) 1.000.000 đồng. Số tiền này Trương Xuân K đã đưa cho ông Đoàn Văn N 2.000.000 đồng còn lại số tiền 1.000.000 đồng Trương Xuân K vẫn giữ. Sau đó, các bị cáo đi về nhà Bàn Văn K. Tại đây, Lý Minh C cầm số tiền lấy được của Nguyễn Văn T chia cho Bàn Văn K 1.500.000 đồng, chia cho Trương Xuân K 1.600.000 đồng, chia cho Triệu Đình Q 2.200.000 đồng, chia cho Triệu Đình P 1.200.000 đồng, chia cho Bàn Văn T 400.000 đồng, chia cho Triệu Văn H 500.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Triệu Văn H, Trương Xuân K, Triệu Đình Q, Bàn Văn K, Bàn Văn T đã trả lại số tiền được chia và yêu cầu Lý Minh C trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 27.000.000 đồng. Thấy Lý Minh C không trả lại cho Nguyễn Văn T nên Trương Xuân K góp 6.000.000 đồng, Bàn Văn K góp 21.000.000 đồng để đưa tiền cho Lý Văn Đ giao nộp cho cơ quan Công an. Đến 19 giờ cùng ngày, Lý Minh C đưa cho ông Trương Văn Q là bố đẻ của Trương Xuân K số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 16-6-2020, ông Trương Văn Q đã giao nộp số tiền 20.000.000 đồng mà Lý Minh C đã đưa.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 180/2020/PYTT ngày 08-7-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T là 04%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 13-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, Điều 17, 32, 38, 50, 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lý Minh C, Trương Xuân K, Bàn Văn K, Triệu Đình Q, Triệu Đình P, Bàn Văn T, Triệu Văn H. Xử phạt bị cáo Lý Minh C 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Xử phạt các bị cáo Trương Xuân K, Bàn Văn K, Triệu Đình Q, Triệu Đình P, Triệu Văn H, Bàn Văn T mỗi bị cáo 07 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngoài ra, Bản án còn tuyên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, 07 bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt tù.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Các bị cáo (07 bị cáo): Giữ nguyên nội dung đã kháng cáo.

Bị hại Nguyễn Văn T đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho tất cả 07 bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Cướp tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân cũng như đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa phân hóa vai trò đồng phạm của các bị cáo và ấn định mức hình phạt đối với các bị cáo Trương Xuân K, Triệu Văn H, Bàn Văn K, Bàn Văn T, Triệu Đình P, Triệu Đình Q là quá nghiêm khắc. Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa xem xét đến việc bị cáo Bàn Văn K, Triệu Đình P, Bàn Văn T gia đình thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Văn T đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho 07 bị cáo. Do bị cáo Lý Minh C là người có vai trò, vị trí cao nhất trong vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Minh C; chấp nhận kháng cáo của 06 bị cáo sửa một phần quyết định về phần hình phạt tù đối với bị cáo Trương Xuân K, Bàn Văn K, Triệu Đình Q, Triệu Đình P, Triệu Văn H, Bàn Văn T, cụ thể: Xử phạt các bị cáo Trương Xuân K, Bàn Văn K với mức hình phạt tù 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; xử phạt các bị cáo Triệu Đình Q, Triệu Đình P, Triệu Văn H, Bàn Văn T với mức hình phạt tù 04 đến 05 năm tù.

Bà Dương Thị Quỳnh H là người bào chữa cho bị cáo Lý Minh C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm là bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giảm hình phạt tù cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm cải tạo.

Ông Bùi Khắc H, bà Dương Thị H, bà Lê Thị L, bà Lương Thị Kim M, bà Hoàng Thị T, bà Lương Thị Hương L, bà Chu Bích T là người bào chữa cho các bị cáo Trương Xuân K, Triệu Văn H, Bàn Văn K, Bàn Văn T, Triệu Đình P, Triệu Đình Q nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo, đề nghị xử phạt các bị cáo Trương Xuân K, Triệu Văn H, Bàn Văn K, Triệu Đình P, Triệu Đình Q mức hình phạt tù 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Bàn Văn T mức hình phạt 03 năm tù.

Ông Bế Quang H là người bào chữa cho bị cáo Trương Xuân K, đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù 05 năm đến 06 năm tù. Bị cáo Trương Xuân K không nhất trí với đề nghị này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, 07 bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, có căn cứ để xác định:

Khoảng 11 giờ 07-6-2020, các bị cáo Lý Minh C, Trương Xuân K, Triệu Đình Q, Bàn Văn K, Triệu Đình P, Triệu Văn H và Bàn Văn T đã có hành vi dùng gậy, tay chân đánh bị hại Nguyễn Văn T để chiếm đoạt số tiền 27.000.000 đồng và gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn T với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 04%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lý Minh C, Trương Xuân K, Triệu Đình Q, Bàn Văn K, Triệu Đình P, Triệu Văn H, Bàn Văn T về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt tù của 07 bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, đã xem xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo Bàn Văn K, Triệu Đình P, Bàn Văn T gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Bị cáo Bàn Văn T tuy có được học đến lớp 3 nhưng sau đó không biết đọc, không biết viết nên hiểu biết còn có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho các bị cáo Bàn Văn K, Triệu Đình P, Bàn Văn T.

[3] Trong vụ án này, bị cáo Lý Minh C là người có vai trò, vị trí cao nhất vì là người khởi xướng, trực tiếp hô hào, kích động và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội như lôi bị hại ra ngoài sân, dùng gậy đánh một phát vào lưng bị hại, dùng chân đạp 02 phát vào hông trái bị hại, dùng tay phải đánh một phát vào đầu bị hại; là người trực tiếp móc túi quần lấy ví tiền của bị hại, Sau khi lấy được tiền từ bị hại, bị cáo chia cho các bị cáo khác và được hưởng lợi nhiều nhất với số tiền là 16.600.000 đồng. Các bị cáo Trương Xuân K, Bàn Văn K là đồng phạm giúp sức tích cực cho Lý Minh C, cụ thể: Bị cáo Trương Xuân K được dùng tay phải kéo bị hại ra ngoài sân, dùng đầu gối thúc một phát vào mông, dùng cán xẻng, gậy nhôm và ống điều thuốc lao để đe bị hại và được chia số tiền 1.600.000 đồng. Bị cáo Bàn Văn K được cầm gậy đe dọa bị hại, dùng gậy nhôm đánh 02 phát vào tay bị hại, dùng tay lôi bị hại từ nhà ra sân và được chia 1.500.000 đồng. Do đó, vai trò của hai bị cáo Trương Xuân K, Bàn Văn K là như nhau và chỉ xếp sau bị cáo Lý Minh C. Các bị cáo Bàn Văn T, Triệu Đình Q, Triệu Đình P, Triệu Văn H đều tiếp nhận ý chí của bị cáo Lý Minh C và thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Lý Minh C: Cụ thể: Bị cáo Triệu Đình Q dùng chân phải đạp một phát trúng bụng, dùng tay phải đẩy vào ngực, dùng tay kéo bị hại từ nhà ra sân và được chia 2.200.000 đồng. Bị cáo Bàn Văn T được lôi bị hại ra sân, dùng chân phải đạp một phát trúng chân bị hại và được chia 400.000 đồng. Bị cáo Triệu Đình P được lôi bị hại từ nhà ra sân, khi bị hại chạy vào nhà Triệu Đình P đẩy không cho bị hại vào và được chia 1.200.000 đồng. Bị cáo Triệu Văn H được lôi bị hại từ trong nhà ra sân, dùng tay phải đâm một phát trúng bả vai bị hại, dùng chân phải đạp một phát trúng vào người bị hại và được chia 500.000 đồng. Như vậy, các bị cáo Trương Xuân

K, Bàn Văn K, Bàn Văn T, Triệu Đình Q, Triệu Đình P, Triệu Văn H có vai trò thấp hơn các bị cáo khác.

[4] Xét thấy, mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm ấn định đối với bị cáo Lý Minh C là phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Mức hình phạt 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm ấn định đối với bị cáo Trương Xuân K, Bàn Văn K, Bàn Văn T, Triệu Đình Q, Triệu Đình P, Triệu Văn H là cao, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và nhất là chưa phân hóa rõ ràng, đầy đủ vai trò đồng phạm của các bị cáo.

[5] Tại cấp sơ thẩm, bị hại ông Nguyễn Văn T chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương Xuân K, Bàn Văn K. Tại cấp phúc thẩm, bị hại ông Nguyễn Văn T đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho tất cả 07 bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới các bị cáo Lý Minh C, Bàn Văn T, Triệu Đình Q, Triệu Đình P, Triệu Văn H được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Minh C, giảm một phần mức hình phạt tù cho bị cáo.

[7] Trong vụ án này bị cáo Triệu Đình Q và Triệu Đình P là hai anh em ruột. Các bị cáo Trương Xuân K, Bàn Văn K, Bàn Văn T, Triệu Đình Q, Triệu Đình P, Triệu Văn H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức nên các bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm mức hình phạt tù cho các bị cáo. Mức hình phạt tù của các bị cáo sẽ được phân hóa trên cơ sở vị trí, vai trò, tính chất mức độ tham gia hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét khách quan, toàn diện, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của những người bào chữa cho các bị cáo, đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[9] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên cả 07 bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của các bị cáo Lý Minh C, Trương Xuân K, Bàn Văn K, Triệu Đình Q, Triệu Đình P, Triệu Văn H, Bàn Văn T, sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 13-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù đối với các bị cáo Lý Minh C, Trương Xuân K, Bàn Văn K, Triệu Đình Q, Triệu Đình P, Triệu Văn H, Bàn Văn T. Cụ thể:

1.1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lý Minh C 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam là ngày 10-6-2020.

1.2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trương Xuân K 05 (năm) năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam là ngày 08-6-2020.

1.3. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Bàn Văn K 05 (năm) năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam là ngày 08-6-2020.

1.4. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Triệu Đình P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam là ngày 08-6-2020.

1.5. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Triệu Văn H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam là ngày 11-6-2020.

1.6. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Triệu Đình Q 04 (bốn) năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam là ngày 08-6-2020.

1.7. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Bàn Văn T 04 (bốn) năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam là ngày 08-6-2020.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lý Minh

C, Trương Xuân K, Bàn Văn K, Bàn Văn T, Triệu Đình Q, Triệu Đình P, Triệu Văn H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án../

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Tòa HS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Hoa**